

Số: 487/QĐ-ĐHSD

Hải Dương, ngày 11 tháng 09 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Quy chế tổ chức thi sinh viên giỏi các cấp

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sao Đỏ;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 14/4/2014 của Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sao Đỏ;

Căn cứ quyết định số 17/VBHN-BGDĐT, ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Theo Biên bản họp ngày 20/8/2015 của Ban xây dựng quy chế và đề nghị của ông trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức thi sinh viên giỏi các cấp trong Trường Đại học Sao Đỏ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2015.

**Điều 3.** Các ông (bà) trưởng phòng, khoa và các cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *LB*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c PHT;
- Lưu VT, TCHC.



TS. Đinh Văn Nhung

## QUY CHẾ

### Tổ chức thi sinh viên giỏi các cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4.677/QĐ-ĐHSD ngày 11/09/2015  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ)

## Chương I

### ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DỰ THI

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Sinh viên đang học tập tại trường có nguyện vọng và đủ điều kiện theo Điều 2 của quy chế này đều được tham dự kỳ thi sinh viên giỏi các cấp (*cấp trường, cấp Bộ, cấp Quốc gia hoặc tương đương*).

#### Điều 2. Tiêu chuẩn dự thi

Sinh viên dự thi sinh viên giỏi các cấp phải đảm bảo các điều kiện và các tiêu chuẩn sau:

##### 1. Đối với kỳ thi sinh viên giỏi cấp trường

###### a) Với các nội dung thi lý thuyết

a1. Đến thời điểm đăng ký dự thi, sinh viên phải học được tối thiểu 3/4 nội dung chương trình học phần liên quan đến nội dung thi, và điểm trung bình (*hoặc điểm tổng kết*) tính đến thời điểm đăng ký phải  $\geq 8,0$  (*thang điểm 10*);  $\geq 3,5$  (*thang điểm 4*);

a2. Kết quả rèn luyện xếp loại từ khá trở lên, tính đến thời điểm dự thi không vi phạm kỷ luật;

a3. Học phần đăng ký dự thi không có điểm kiểm tra định kỳ (*hoặc thi giữa học phần*)  $< 6,5$  đối với đào tạo theo niên chế,  $< 7$  đối với đào tạo theo tín chỉ;

a4. Phải đạt điểm giỏi trong kỳ thi tuyển do khoa tổ chức.

###### b) Với các nội dung thi thực hành

b1. Mỗi sinh viên có thể đăng ký tham gia thi nhiều nội dung (*kể cả những nội dung không đúng ngành được đào tạo*) nhưng phải có năng lực thực hiện được nội dung thi;

b2. Kết quả rèn luyện xếp loại từ khá trở lên, tính đến thời điểm dự thi không vi phạm kỷ luật;

b3. Phải đạt điểm giỏi trong kỳ thi tuyển do khoa tổ chức.

2. Đối với kỳ thi cấp Bộ (*hoặc tương đương*): Phải đạt điểm giỏi trong kỳ thi tuyển của Khoa, Trường và kết quả rèn luyện xếp loại từ khá trở lên, tính đến thời điểm dự thi không vi phạm kỷ luật.

3. Đối với kỳ thi cấp Quốc gia: Sinh viên tham dự kỳ thi sinh viên giỏi cấp Quốc gia là các sinh viên đạt giải trong kỳ thi cấp Bộ (*hoặc tương đương*) và đảm bảo các điều kiện theo quy định của từng kỳ thi Quốc gia.

### **Điều 3. Công nhận sinh viên giỏi**

1. Công nhận sinh viên giỏi cấp trường: Sinh viên được công nhận giỏi cấp trường là những sinh viên không vi phạm pháp luật của nhà nước, nội quy quy chế của nhà trường trước, trong, sau khi thi (*tính đến thời điểm có quyết định công nhận*) và:

a) Với nội dung thi lý thuyết: có điểm thi đạt  $\geq 8,5$  (*với hình thức đào tạo theo tín chỉ*),  $\geq 8,0$  (*với hình thức đào tạo theo niên chế*) tính theo thang điểm 10;

b) Với nội dung thi thực hành: đạt điểm giỏi theo thang điểm do hội đồng giám khảo tại nội dung thi quy định.

2. Công nhận sinh viên giỏi cấp Bộ (*hoặc tương đương*), cấp Quốc gia: được công nhận theo quy định của từng cuộc thi.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN**

Hội thi sinh viên giỏi cấp trường được tổ chức 1 lần/năm (*từ tháng 4 ÷ 5 của năm học*) nhằm đánh giá năng lực thực hiện của sinh viên về một lĩnh vực cụ thể thông qua các học phần lý thuyết và các học phần có kỹ năng thực hành. Để tổ chức tốt hội thi, các đơn vị và cá nhân cần thực hiện:

### **Điều 4. Trách nhiệm của các phòng chức năng**

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL)

a) Căn cứ kế hoạch tiến độ đào tạo, lập kế hoạch tổ chức thi sinh viên giỏi cấp trường, cấp Bộ, cấp Quốc gia triển khai tới các đơn vị liên quan.

b) Trước khi diễn ra kỳ thi từ 2 đến 4 tuần, tổ chức thẩm định kết quả thi do các khoa tổ chức; lập danh sách số lượng sinh viên dự thi, số lượng nội dung thi, lịch thi gửi các phòng, khoa liên quan để phối hợp tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch.

c) Tổ chức, chỉ đạo các quá trình: ra đề thi, tổ chức coi, chấm thi và tập hợp kết quả các kỳ thi.

2. Phòng Đào tạo: phối hợp với phòng KT&ĐBCL lập tiến độ, thời khóa biểu, nội quy, quy chế liên quan đến kỳ thi.

3. Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Quản trị đời sống: có trách nhiệm chuẩn bị vật tư phôi liệu và các điều kiện về cơ sở vật chất cần thiết khác cho kỳ thi.

### **Điều 5. Trách nhiệm của các khoa**

1. Lựa chọn các nội dung dự thi và ra đề thi

a) Với các nội dung thi lý thuyết

a1. Lựa chọn các nội dung thi trong các học phần thuộc khối chuyên ngành.

a2. Lập ngân hàng đề thi, ra đề thi đảm bảo đồng thời các quy định sau:

- Ngân hàng đề thi phải đánh giá được kiến thức của tất cả các chương, số lượng câu hỏi cho mỗi tín chỉ từ 8-10 câu. Các câu hỏi có cùng cấp độ nhận thức phải có mức điểm như nhau.

- Mỗi đề thi có từ 4÷5 câu nhằm đánh giá năng lực tư duy định lượng hoặc định tính và phải đánh giá được đồng thời 4 cấp độ nhận thức *áp dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá* đảm bảo tỷ lệ: áp dụng  $\approx 40\%$ , phân tích  $\approx 30\%$ , tổng hợp  $\approx 20\%$ , đánh giá  $\approx 10\%$  nội dung của đề thi.

- Cấu trúc đề thi gồm 2 phần: bắt buộc và tự chọn. Các câu hỏi trong phần bắt buộc được lấy trong ngân hàng câu hỏi, các câu hỏi trong phần tự chọn ra theo hướng đề mở.

b) Với các nội dung thi thực hành

b1. Lựa chọn những nội dung thi phải đánh giá được năng lực thực hiện của sinh viên kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành về một lĩnh vực cụ thể của thực tiễn sản xuất.

b2. Đề thi phải phản ánh được các nhiệm vụ cụ thể để giải quyết những vấn đề được yêu cầu trong thực tế, bên ngoài nhà trường.

2. Tổ chức quá trình thi

a) Giảng viên chủ nhiệm: triển khai kế hoạch thi đến lớp chủ nhiệm và động viên, đôn đốc, nhắc nhở sinh viên ôn luyện, tham gia kỳ thi đầy đủ.

b) Giảng viên bộ môn: phổ biến tới sinh viên kế hoạch thi sinh viên giỏi. Định hướng cho sinh viên có năng lực phù hợp nội dung thi, đăng ký dự thi và lập danh sách gửi về Bộ môn. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về số lượng sinh viên tham gia kỳ thi theo đăng ký.

c) Trưởng Bộ môn

c1. Tổ chức hội thảo, lựa chọn nội dung thi. Với các nội dung thi thực hành, cần tham khảo ý kiến của các doanh nghiệp sử dụng lao động về nội dung thi.

c2. Phân công giảng viên có trách nhiệm, kinh nghiệm giảng dạy lập ngân hàng câu hỏi và đề thi các nội dung lý thuyết đảm bảo các quy định tại Điểm a Khoản 1 điều này.

d) Trưởng khoa

d1. Tổ chức thi tuyển sinh viên giỏi cấp khoa, lựa chọn sinh viên đủ năng lực dự thi sinh viên giỏi cấp trường.

d2. Tổ chức coi chấm thi đảm bảo kế hoạch, tiến độ và quy chế.

d3. Tập hợp dự toán vật tư từ các bộ môn và gửi về phòng Kế hoạch kỹ thuật chậm nhất 4 tuần trước ngày khai mạc thi để các đơn vị liên quan chuẩn bị vật tư, phôi liệu và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cho kỳ thi.

d4. Mời chuyên gia ở các doanh nghiệp tham gia ra đề và chấm thi thực hành.

e) Sinh viên: Các sinh viên đăng ký dự thi có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi thi theo các nội dung đã đăng ký. Tuyệt đối tuân thủ quy chế thi.

## Chương II

### THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

#### Điều 6. Khen thưởng tập thể

Tặng giấy khen của Hiệu trưởng và thưởng tiền cho các khoa đạt thành tích cao trong hội thi sinh viên giỏi năm học:

1. Điều kiện được xét thưởng: Các khoa đảm bảo đồng thời các điều kiện sau sẽ được đề nghị xét thưởng:

- a) Tỷ lệ lượt sinh viên dự thi/tổng số sinh viên do khoa quản lý > 4%.
- b) Tỷ lệ lượt sinh viên dự thi/tổng số lượt sinh viên đăng ký > 98% và tỷ lệ lượt sinh viên đạt giải/tổng số lượt sinh viên dự thi  $\geq$  70%.
- c) Không có sinh viên vi phạm quy chế hoặc bỏ thi vô lý do.

2. Tiêu chí xếp loại (*nhất, nhì, ba*)

Các khoa đã đạt các tiêu chí trong Khoản 1 điều này sẽ được xếp loại căn cứ vào tổng điểm (TD) đạt được theo các tiêu chí của bảng dưới đây:

Tiêu chí	Tỷ lệ SV đạt điểm thi $\geq$ 9 (thang điểm 10)	Tham gia thi cấp Bộ trở lên (hoặc tương đương)	SV đạt giải cấp Bộ (hoặc tương đương)				SV đạt giải cấp Quốc Gia, Olympic, MOS (hoặc tương đương)			
			Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Khuyến khích	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Khuyến khích
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Trọng số	3	1.5	1.5	1.3	1.2	1	2.5	2	1.5	1.3

$$TD = [(1) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) + (8) + (9) + (10)] * \text{Trọng số} + 1.5$$

3. Mức thưởng: thưởng cho tập thể đạt giải nhất, nhì, ba là 25.000đ, 15.000đ và 10.000đ/lượt sinh viên đạt giải.

#### Điều 7. Khen thưởng cho cá nhân

1. Thưởng cho giảng viên bộ môn có sinh viên đạt giải trong các kỳ thi cấp Bộ, cấp Quốc gia. Mức thưởng do thường trực thi đua đề xuất, Hiệu trưởng quyết định.

2. Cấp giấy chứng nhận sinh viên giỏi học phần cho các sinh viên đạt quy định tại điều 3 của quy chế này; Tặng giấy khen của Hiệu trưởng cho các sinh viên đạt sinh viên giỏi từ 3 nội dung trở lên.

3. Thưởng tiền (*hoặc hiện vật*) đối với sinh viên đạt giải trong các kỳ thi cấp Bộ, cấp Quốc gia. Mức thưởng do thường trực thi đua đề xuất, Hiệu trưởng quyết định.

#### Điều 8. Xử lý thi đua

1. Trưởng các khoa, trưởng bộ môn, giảng viên bộ môn/giảng viên chủ nhiệm thực hiện không đúng quy chế làm ảnh hưởng đến kết quả Hội thi, tùy mức độ sẽ xem xét thi đua hàng tháng, thi đua năm học.

2. Sinh viên bỏ thi không có lý do chính đáng sẽ hạ một bậc rèn luyện và không được xét học bổng trong học kỳ đó.

### **Chương III**

## **HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2015 và thay thế các quy định trước đây.
2. Trường các khoa có trách nhiệm phổ biến quy định này đến toàn thể CBVC của đơn vị và căn cứ triển khai thực hiện.
3. Trong quá trình thực hiện, quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung khi cần thiết để phù hợp tình hình thực tế của nhà trường, quy định của nhà nước ở từng thời kỳ./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Đinh Văn Nhượng**